

CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 21/09/2026 đến 30/09/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			21/09	22/09	23/09	24/09	25/09	26/09	27/09	28/09	29/09	30/09
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	353	357	353	341	322	294	261	234	253	296
		Time_max	11h00	11h27	12h20	13h16	14h18	15h26	17h00	22h00	4h00	5h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	68	72	81	86	105	127	138	130	108	82
		Time_min	21h24	22h13	0h00	0h00	0h00	5h00	7h29	10h58	12h55	14h39
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	271	271	263	246	223	195	176	191	210	228
		Time_max	12h00	13h00	13h26	14h05	15h00	15h00	23h00	1h11	3h00	4h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	4	8	20	35	50	66	84	105	82	52
		Time_min	0h00	0h20	1h35	3h14	4h49	6h09	7h21	8h33	19h41	20h05
HÒN DẦU	Nước lớn	Hmax (cm)	311	314	313	306	293	272	242	238	263	293
		Time_max	13h00	13h19	14h00	15h00	15h21	16h03	17h00	0h00	3h00	4h25
	Nước ròng	Hmin (cm)	79	83	90	101	113	128	145	161	161	124
		Time_min	0h05	1h00	2h00	3h12	4h28	5h53	7h34	9h22	14h46	19h00
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	341	344	339	324	300	268	267	274	291	313
		Time_max	13h00	13h19	14h00	15h00	15h10	16h00	23h00	1h00	3h00	4h28
	Nước ròng	Hmin (cm)	89	89	93	101	115	136	163	183	140	102
		Time_min	0h00	0h58	2h04	3h15	4h26	5h35	6h45	18h08	18h52	19h40
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	251	253	250	244	233	218	215	235	254	267
		Time_max	13h00	13h21	14h00	14h08	14h24	15h00	0h08	1h13	2h14	3h18
	Nước ròng	Hmin (cm)	78	86	92	94	95	97	102	114	106	80
		Time_min	0h20	1h33	3h06	4h21	5h26	6h26	7h22	8h18	19h54	20h28
CÔN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	103	100	101	104	106	109	113	123	132	138
		Time_max	16h00	16h00	11h00	11h27	12h03	23h00	0h07	1h00	1h26	2h06
	Nước ròng	Hmin (cm)	54	59	64	67	63	57	52	50	50	42
		Time_min	0h00	0h00	0h55	3h00	5h19	6h16	6h59	7h38	8h15	20h11
SON TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	130	126	130	134	138	143	148	154	158	158
		Time_max	3h00	4h22	22h06	22h18	23h00	23h00	23h02	23h19	23h59	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	75	74	75	79	85	92	100	98	92	87
		Time_min	13h19	14h14	14h58	15h36	16h09	16h38	17h03	5h15	5h52	6h35
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	153	147	141	134	129	123	125	135	145	153
		Time_max	3h00	4h00	5h05	7h00	8h00	9h00	22h18	23h00	23h00	23h22
	Nước ròng	Hmin (cm)	36	37	41	47	55	64	73	64	55	48
		Time_min	12h57	13h46	14h25	14h58	15h25	15h46	16h01	4h57	5h49	6h42
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	155	149	150	154	157	158	155	161	170	176
		Time_max	2h00	3h03	7h00	8h00	8h27	9h14	10h00	22h06	22h27	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	75	72	71	72	77	85	87	76	68	63
		Time_min	13h07	13h48	14h23	14h56	15h28	15h58	4h05	4h47	5h33	6h23
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	194	191	190	189	189	188	185	191	200	210
		Time_max	3h23	5h00	6h00	7h11	8h23	9h29	11h00	23h15	23h59	23h59
	Nước ròng	Hmin (cm)	115	115	117	122	128	137	147	140	131	123
		Time_min	14h18	14h53	15h23	15h50	16h16	16h41	17h02	5h14	6h13	7h12
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	178	181	183	180	176	166	153	144	156	167
		Time_max	4h15	5h00	6h00	7h00	7h26	8h21	9h27	22h00	22h21	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	40	41	46	55	69	86	101	91	79	63
		Time_min	13h06	13h41	14h16	14h51	15h26	16h00	2h30	4h16	6h06	7h38
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	283	279	270	257	251	252	256	257	258	270
		Time_max	3h00	3h00	4h00	4h27	9h00	11h00	12h00	13h00	23h00	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	152	153	154	158	165	176	191	171	150	133
		Time_min	13h09	14h26	15h32	16h25	17h07	17h42	18h12	6h12	6h56	7h43
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	344	342	347	352	358	372	387	393	391	388
		Time_max	3h00	2h00	1h10	1h08	1h17	13h16	14h00	15h00	16h00	3h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	163	155	146	140	140	147	162	138	111	92
		Time_min	15h56	16h59	17h47	18h27	19h03	19h37	20h11	8h30	9h07	9h48
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	404	399	393	389	384	379	371	366	377	388
		Time_max	3h00	4h00	5h25	7h08	9h00	10h00	11h00	23h07	23h20	23h59
	Nước ròng	Hmin (cm)	285	284	284	287	293	302	313	300	284	271
		Time_min	14h37	15h11	15h41	16h10	16h37	17h01	17h21	5h24	6h20	7h20

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			21/09	22/09	23/09	24/09	25/09	26/09	27/09	28/09	29/09	30/09
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	315	325	331	334	332	330	326	324	318	310
		Time_max	12h00	12h19	13h00	13h15	14h00	14h12	2h20	3h11	4h06	5h09
	Nước ròng	Hmin (cm)	115	107	102	102	109	122	139	125	115	110
		Time_min	4h28	4h57	5h26	5h56	6h28	7h02	20h03	20h48	21h40	22h47
THỎ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	119	119	118	116	114	111	111	115	119	121
		Time_max	10h00	11h00	11h15	12h00	12h18	13h00	1h00	2h00	3h00	4h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	90	90	92	94	96	99	98	93	89	85
		Time_min	23h59	0h00	1h00	2h11	3h21	4h28	17h00	18h00	18h45	19h26
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	125	122	117	113	109	107	108	111	114	116
		Time_max	12h14	12h27	13h00	13h00	13h00	13h00	1h00	2h00	3h12	5h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	74	74	74	74	77	81	81	76	71	67
		Time_min	1h19	2h20	3h18	4h10	4h57	5h42	18h44	19h00	20h08	20h57

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 21/09/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VẬN
Dự báo viên

Trịnh Thị Phụng